

Số: /BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
năm 2024, Kế hoạch thực hiện năm 2025**

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; của địa phương

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; căn cứ Kế hoạch số 3017/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 4157/KH-UBND ngày 29/12/2023 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan phụ trách các tiêu chí và UBND 2 xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch đề ra.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo với nhiều hình thức đa dạng, phong phú: Tổ chức triển khai, quán triệt, học tập nội dung các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong toàn thành phố. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền lồng ghép nội dung xây dựng NTM trong các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan, đơn vị; phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các BCD, tổ công tác, chi, đảng bộ giúp bản đặc biệt khó khăn để tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới....

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

UBND thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trưởng ban chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND thành phố, Phó chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực Kinh tế làm phó ban, thành viên Ban chỉ

đạo là các phòng, ban của thành phố và đại diện UBMTTQ VN và các đoàn thể thành phố. Ban chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công thành viên phụ trách các xã, các lĩnh vực cũng như các tiêu chí mà ngành mình phụ trách. Kiện toàn, thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối kinh tế làm Tổ trưởng, đồng chí Trưởng phòng Kinh tế làm Tổ phó, các thành viên là chuyên viên của các phòng, ban thành phố được phân công phụ trách các tiêu chí NTM.

Thành lập Văn phòng điều phối NTM thành phố do đồng chí Phó chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực nông lâm làm Chánh Văn phòng, Phó chánh văn phòng do đồng chí Trưởng phòng Kinh tế kiêm nhiệm, bố trí 01 đồng chí viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn thành phố.

Đối với cấp xã, bản: Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo là các ban ngành cấp xã, thành lập Ban quản lý do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Tại các bản đều thành lập Ban phát triển thôn, bản. Bố trí 01 công chức cấp xã theo dõi, thực hiện chương trình NTM trên địa bàn theo chế độ kiêm nhiệm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình trên địa bàn.

- Nội dung thành phần số 1: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội gắn với quá trình đô thị hoá

Đã chỉ đạo UBND hai xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025. Hiện đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Sùng Phài, xã San Thàng thành phố Lai Châu đến năm 2035. Chỉ đạo xã San Thàng lập quy hoạch diêm dân cư mới theo quy định.

- Nội dung thành phần số 2: Phát triển kinh tế xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn đô thị và kết nối các miền.

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi trên địa bàn 2 xã; ưu tiên nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn 02 xã để đảm bảo tiêu chí theo quy định: Năm 2024 triển khai 03 công trình, đường nội đồng tại xã Sùng Phài, đường nội bản tại xã San Thàng với tổng chiều dài 3,1km, đảm bảo hết năm 2025 2/2 xã đạt tiêu chí số 02 về giao thông.

- Nội dung thành phần số 3: Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, trong đó tập trung vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tiếp tục triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm, phát triển ngành nghề nông thôn gắn với phát triển du lịch nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng bền vững.

Tiếp tục duy trì, phát triển vùng nguyên liệu tập trung, nhất là vùng nguyên liệu chè; nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản cho các hộ sản xuất kinh doanh, góp phần đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ nông sản cho người sản xuất.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ vào sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai hỗ trợ, phát triển các sản phẩm OCOP gắn với lợi thế từng xã.

Triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

- Nội dung thành phần số 4: Giảm nghèo bền vững đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở dân cư; tập trung giúp đỡ, hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế. Đến hết năm 2024 2/2 xã đạt tiêu chí về nhà ở dân cư; 01 xã đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều.

- Nội dung thành phần số 5: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay 2/2 xã đều đạt các tiêu chí về giáo dục, y tế:

Giáo dục và đào tạo: Thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học.

Y tế: Chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở được đảm bảo cho chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân; phát triển nhân rộng các mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; duy trì hoạt động các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Mông, Giáy, Thái...

- Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn.

Chỉ đạo đẩy mạnh việc thu gom, tái chế và tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất nhựa thải,...); phát động phong trào xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

Đẩy mạnh triển khai và nhân rộng các mô hình vệ sinh môi trường nông thôn; tăng cường trồng hoa, cây xanh tại các điểm công cộng, đường làng, ngõ xóm, thực hiện mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, góp phần tạo cảnh quan khu dân cư nông thôn.

Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh môi trường hộ gia đình.

- Nội dung thành phần số 8: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu trong xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, hiện nay 2/2 xã đều ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành hoạt động, 100% công chức cấp xã được trang bị đầy đủ máy tính có kết nối mạng để thiện nhiệm vụ.

Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, giải quyết hoà giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn. Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Thực hiện tốt việc bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. 2/2 xã đều đạt tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị- xã hội đã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; thực hiện Cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’,...

- Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham

gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

- Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên thông qua lồng ghép các cuộc làm việc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2024 ...

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

2.1. Đối với xã Sùng Phài (xã NTM)

- Tiêu chí 1 về quy hoạch

Đã phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Sùng Phài đến năm 2035. Có Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; Công bố quy hoạch thực hiện theo các quy định;

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí quy hoạch.*

- Tiêu chí số 2 giao thông

Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 80%. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 81%. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 77,2%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 2.*

- Tiêu chí số 3 thủy lợi

Kiên cố thêm 1,7km kênh thủy lợi, nâng tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới tiêu nước chủ động lên 1,379,72/1623ha đạt 85%.

Thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai xã, có quy chế và phân công nhiệm vụ từng thành viên, thành lập đội xung kích, xây dựng kế hoạch thực hiện; chuẩn bị đầy đủ nhân, vật lực, đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 3.*

- Tiêu chí số 4 điện nông thôn

Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt trên 95,54%.

Hệ thống điện nông thôn tiếp tục được nâng cấp, đảm bảo nguồn điện sinh hoạt cho người dân.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 4.*

- Tiêu chí số 5 trường học

Trên địa bàn xã có 4/4 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn, đạt 100% (02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1).

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 5.*

- Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hóa

Trên địa bàn xã có 01 nhà văn hóa đa năng, hội trường và sân thể thao phục vụ sinh hoạt, văn hóa, thể thao của xã theo yêu cầu, duy trì các điểm vui chơi, giải trí cho nhân dân. Sân thể thao xã được bố trí là nơi sinh hoạt chung cho mọi người dân đến tham gia (*kể cả trẻ em và người cao tuổi*). 13/13 bản có nhà văn hóa đạt 100%

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 6.*

- Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã không có công trình chợ, siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi, tuy nhiên, xã có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 7.*

- Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông

Xã có 01 điểm bưu chính đặt tại bản Sùng Chô, đáp ứng nhu cầu gửi thư, bưu phẩm, hàng hóa của Nhân dân.

Tất cả các bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ thông tin di động và dịch vụ truy cập internet trên mạng viễn thông di động.

Xã có hệ thống đài truyền thanh do xã trực tiếp quản lý nhân sự và máy móc thiết bị. Tỷ lệ bản có hệ thống loa truyền thanh không dây là 13/13 bản.

Xã có sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động; cung cấp dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính công khai, minh bạch. 100% cán bộ, công chức xã sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Đảng ủy, HĐND, UBND xã thực hiện việc nhận, gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 8.*

- Tiêu chí số 9 nhà ở dân cư

Xã Sùng Phài không còn nhà tạm, không có nhà ở dột nát; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo quy định đạt 100%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 9*

- Tiêu chí số 10 thu nhập

Kết quả rà soát, đánh giá thu nhập bình quân đầu người của xã Sùng Phài năm 2024 đạt 45 triệu đồng/người/năm (chỉ tiêu thu nhập năm 2024 là 45 triệu đồng/người/năm).

Đánh giá: *So với quy định tiêu chí số 10 đạt*

- Tiêu chí số 11 nghèo đa chiều

Kết quả rà soát tiêu chí nghèo đa chiều năm 2024 xã Sùng Phài là 13,56%

Đánh giá: *So với quy định không tiêu chí số 11.*

- Tiêu chí số 12 Lao động

Tập trung triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Tư vấn định hướng nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Đến nay, Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) năm 2024 là: 2.153/3.242 người đạt 66,4%”.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 12.*

- Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất

Hiện tại trên địa bàn xã có 04 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có liên kết giữa các hộ dân với công ty chè Tam Đường, công ty chè Shan Trúc Thanh để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè; Trên địa bàn xã có 01 nghề truyền thống (nghề nấu rượu) đã được tỉnh công nhận; hàng năm đã xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề truyền thống. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực (chè) gắn với xây dựng vùng nguyên liệu; có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động tương đối hiệu quả. Có vùng chè được cấp mã vùng trồng.

Đánh giá: *So với quy định hiện đạt tiêu chí số 13.*

- Tiêu chí số 14 giáo dục và Đào tạo

Xã đã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2. Xóa mù chữ của xã đạt mức độ 2.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học đạt 77%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 14.*

- Tiêu chí số 15 y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm thực hiện; Làm tốt công tác tiêm chủng, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân

được tăng cường. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99%; xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi chiếm 15%; đã triển khai khám chữa bệnh điện tử.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 15.*

- Tiêu chí số 16 văn hóa

Hiện nay xã có 13/13 bản được công nhận bản văn hoá theo quy định của Bộ VH-TT-DL, đạt 100%; các bản đều xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng NTM.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 16.*

- Tiêu chí số 17 môi trường và an toàn thực phẩm

Hiện xã có 526/992 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đa số các bản đã được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đạt 53%.

Hầu hết các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đều là quy mô nhỏ, hộ gia đình. Hầu hết các cơ sở đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có 2 cơ sở khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường theo quy định. Đã thành lập 13 tổ vệ sinh môi trường tại các bản; các tuyến đường chính được thu gom rác hàng ngày, tuyến đường vào bản Gia Khâu, Cù Nhà La, ngã ba Trung Chải lấy định kỳ 2 lần/tuần. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92%. Việc triển khai phân loại rác thải tại nguồn còn nhiều khó khăn, mặc dù UBND thành phố đã xây dựng mô hình để tuyên truyền và hỗ trợ men vi sinh để giảm thiểu rác thải hữu cơ phát thải ra môi trường. Nhưng việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn vẫn chưa đảm bảo theo quy định, còn nhiều khó khăn: quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt chưa đồng bộ đáp ứng yêu cầu sau phân loại; chế tài xử lý đối với trường hợp không chấp hành phân loại rác sinh hoạt tại nguồn còn nhiều bất cập, vướng mắc; điều kiện kinh tế của đa số các hộ gia đình còn hạn chế, khó khăn trong việc mua sắm, sử dụng thiết bị, dụng cụ thu gom, lưu chứa rác sau phân loại theo màu sắc quy định.

Cảnh quan, môi trường một số khu vực chưa đảm bảo tiêu chí xanh - sạch - đẹp; hệ thống rãnh thoát nước sinh hoạt một số khu tập trung dân cư chưa đảm bảo, vẫn còn tình trạng nước thải tồn đọng tại khu dân cư.

Hiện nay trên địa bàn xã chưa được quy hoạch đất trồng cây xanh ở các điểm công cộng. Tuy nhiên diện tích cây xanh do người dân tự trồng tại vườn, khuôn viên các khu vực đất trống, ven đường, trên bản đạt 18.034,72m², chia cho dân số 4.540 người đạt 3,97m²/người.

Việc tổ chức mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định.

Chất thải rắn y tế tại các trạm y tế được thu gom theo quy định của ngành y tế; đa số bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã được người dân thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Tuy nhiên việc xác định tỷ lệ thu gom, xử lý theo quy định đạt 100% rất khó xác định, do không xác định cụ thể số lượng vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật các hộ sử dụng là bao nhiêu? Các hộ có thu gom xử lý triệt để số vỏ bao đã sử dụng không?

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 70,2%

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 68,2%.

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

Đánh giá: *So với quy định tiêu chí số 17 không đạt.*

- Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Hiện nay xã có đủ số lượng cán bộ, công chức và các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; có 20/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn (đạt 100%) theo quy định.

Năm 2024, Đảng bộ xã Sùng Phài được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; chính quyền xã được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”

Đảm bảo tiêu chí bình đẳng giới: Nhiều chức danh chủ chốt của xã là phụ nữ; Công tác phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em... được quan tâm chú trọng thực hiện: phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo được vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp cưỡng ép kết hôn...

Các thành viên Ban phát triển bản đã được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 18.*

- Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh

Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO. Không để xảy ra các hoạt động: chống phá Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng trái pháp luật; khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; tập trung đông người khiếu nại, tố cáo. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm

0,5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, kéo giảm so với năm trước. Có các mô hình hoạt động hiệu quả, góp phần đảm bảo ANTT, phòng chống các tội phạm, tệ nạn xã hội: dòng họ tự quản về ANTT; “3 không, 3 có”; “Móc khóa an ninh”. Tập thể Công an xã được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, đạt danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”. Năm 2024 xã có 13/13 bản, 02 cơ sở giáo dục, 01 cơ quan đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Đối với phân loại phong trào năm 2024 theo Quyết định 510/QĐ-BCA-V05: 07 bản, 01 cơ quan, 02 cơ sở giáo dục đánh giá phân loại Xuất sắc; 06 bản đánh giá phân loại Khá.

Tuy nhiên năm 2024, địa bàn xã có 01 công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng: Xảy ra 01 vụ giết người tại bản Trung Chải, xã Sùng Phài

Đánh giá: So với quy định không đạt tiêu chí số 19.

2.2. Đối với xã San Thành (xã Nông thôn mới nâng cao)

- Tiêu chí 1 về Quy hoạch

Quy hoạch xây dựng chung xã được lập và phê duyệt năm 2023. Đang lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Đánh giá: Đánh giá không đạt tiêu chí quy hoạch.

- Tiêu chí 2 về giao thông

Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến thành phố đều được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm. Xã hiện có 19,5/19,5 km đường liên xã được nhựa, bê tông hóa đạt 100%. Đường trục bản và đường liên bản, được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm có 14,14/14/14 km được bê tông nhựa hóa đạt 100%, tuy nhiên còn thiếu các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 12/13,44 km đạt 89,3%. Năm 2023 đã cứng hóa thêm 2,6km đường nội đồng, nâng tổng số km đường nội đồng lên 16,82/20,6km đạt 81,65%.

Đánh giá: So với quy định không đạt tiêu chí số 2.

- Tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới tiêu nước chủ động lên đạt trên 90%. Các công trình thủy lợi được thường xuyên phát dọn, khơi thông dòng chảy, sửa chữa từ nguồn vốn miễn thủy lợi phí, các công trình cơ bản vận hành tốt, đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất; nhiều hộ dân đã đầu tư hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm cho diện tích chè, hoa (là các loại cây trồng chủ lực trên địa bàn xã).

Ban chỉ huy phòng, chống TTTKCN của xã được thường xuyên kiện toàn, củng cố đảm bảo đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai theo phương châm

“4 tại chỗ”.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 3.*

- Tiêu chí 4 về điện

Toàn xã có 8 trạm biến áp với tổng công suất 1300KVA đang hoạt động tốt. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%. Đến nay cơ bản các tuyến đường trục xã, trục thôn đã có hệ thống điện chiếu sáng.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 4.*

- Tiêu chí 5 về giáo dục

Đến nay cả 3 trường học trên địa bàn xã đã đạt chuẩn quốc gia. Trong đó trường mầm non San Thành đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đạt 100%. Đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá; có 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền trong các đơn vị trường học. Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 5.*

- Tiêu chí 6 về văn hóa

Nhà Văn hóa và khu thể thao xã hiện nay đã được đầu tư xây dựng cạnh khuôn viên trụ sở xã theo quy hoạch. Khu thể thao (sân bóng mini cỏ tự nhiên) thuộc khuôn viên nhà văn hóa. Sân có diện tích 1.300m², có mặt sân phẳng, khô, thoáng, có hàng rào bảo vệ, cây xanh. Sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân bóng bàn được bố trí tại khuôn viên trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xã.

Điểm vui chơi giải trí, thể thao của trẻ em và người cao tuổi được quy hoạch tại khuôn viên trụ sở UBND xã, có hệ thống cây cảnh, sân bóng chuyền phục vụ người già và trẻ em.

8/9 bản có nhà văn hóa, 9/9 bản có cơ sở giao lưu văn hóa cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa của địa phương được tổ chức thường xuyên; đáp ứng được nhu cầu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao từ xã đến bản cơ bản hoạt động có hiệu quả...; tỷ lệ thôn, bản đạt chuẩn văn hóa trên 85% và được UBND thành phố tặng giấy khen đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

Tuy nhiên chưa được lắp đặt bộ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

Đánh giá: *So với quy định không đạt tiêu chí số 6.*

- Tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã có chợ San Thành nằm trong quy hoạch của tỉnh, hoạt động theo hình thức chợ phiên, họp chợ vào hai ngày thứ 5 và chủ nhật hàng tuần, chợ đêm họp vào thứ 7 hàng tuần. Cơ sở hạ tầng của chợ đã đảm bảo quy định về việc vệ sinh thu gom rác thải, có hệ thống điện nước công trình vệ sinh, hàng rào, mua sắm lắp đặt trang thiết bị phòng cháy chữa cháy....phục vụ tốt nhu cầu giao thương, mua bán của Nhân dân trên địa bàn và vùng phụ cận

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 7.*

- Tiêu chí 8 về thông tin truyền thông

Xã có điểm bưu điện văn hóa xã hoạt động tốt, đáp ứng được yêu cầu của địa phương; xã được trang bị đầy đủ hệ thống máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo có hệ thống mạng Internet phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống và đề trao đổi truy cập thông tin quản lý, điều hành. 9/9 bản có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt, đảm bảo 98% lượng thông tin đến hộ gia đình; tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh hiện đạt trên 90%; 95,4% cán bộ, công chức được tập huấn sử dụng phần mềm quản lý, điều hành; 100% công chức xã có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Có 01 điểm công cộng (chợ phiên San Thành) được lắp đặt mạng wifi miễn phí.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 8.*

- Tiêu chí 9 về nhà ở dân cư

Hiện nay trong toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Trong thời gian qua UBND thành phố đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân xây dựng mới, sửa chữa, chỉnh trang nhà cửa, sân vườn khuôn viên các hộ gia đình. Toàn xã có 1.308 nóc nhà, trong đó nhà đạt tiêu chuẩn của bộ Xây dựng 1.308 nóc nhà (đạt 100%).

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 9.*

- Tiêu chí 10 về thu nhập

Qua đánh giá, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 là 55 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 10.*

- Tiêu chí 11 về tỷ lệ nghèo đa chiều

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thâm canh tăng vụ nâng cao thu nhập cho Nhân dân từ đó đã giúp nhiều hộ dân thoát nghèo. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Kết quả rà soát tiêu chí nghèo đa chiều là 7/1316, đạt tỷ lệ 0,5%”.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 11.*

- Tiêu chí 12 về lao động

Tư vấn định hướng nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) năm 2024 là: 2.642/3.392 đạt 77,9%”.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 12.*

- Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Đến nay trên địa bàn xã đã hình thành những khu vực sản xuất tập trung như: Vùng sản xuất rau xanh tập trung tại bản Sáo Xin Chải, Thành Công. Vùng trồng hoa, cây cảnh tại bản San Thàng và Bản Mới. Vùng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại bản Lò Suối Tung, bản Sáo Xin Chải và khu vực Bãi Đông. Hiện nay trên địa bàn xã có 01 công ty, 02 doanh nghiệp và 04 hợp tác xã cùng 427 hộ kinh doanh cá thể. Các thành phần kinh tế phát triển đa dạng. Có liên kết giữa các hộ dân với công ty chè Tam Đường, doanh nghiệp Chè Shan để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè tại địa phương. Có một số mô hình chăn nuôi quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; có các sản phẩm được UBND công nhận đạt OCOP 3 sao; xã có nghề làm các loại bánh dân tộc giúp tạo việc làm cho hàng chục lao động gắn với bảo tồn nghề truyền thống; thường xuyên quảng bá hình ảnh điểm du lịch bản Sang Thàng và chợ phiên Sang Thàng trên mạng xã hội. Hiện có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Chợ phiên, chợ đêm gắn với làng nghề truyền thống và điểm văn hóa du lịch dân tộc Giáy

Có vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (mã vùng trồng cho diện tích chè tại bản Thành Công)

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 13*

- Tiêu chí 14 về y tế

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%, đã thực triển khai quản lý sức khỏe điện tử, sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, sổ khám chữa bệnh điện tử.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 14.*

- Tiêu chí 15 Hành chính công

Chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm tối thiểu 30% trở lên thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3; giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 15.*

- Tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật

Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công đạt 100%; tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 16.*

- Tiêu chí 17 về môi trường

Công tác vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Xã đã tích cực, chủ động bố trí các khu gom rác tập trung; cải tạo hệ thống thoát nước mặt khu dân cư; tích cực tuyên truyền đến người dân và tổ chức, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp đóng trên địa bàn chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, truyền hình; tuyên truyền vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái: quản lý, chăn thả gia súc, gia cầm, vệ sinh thôn bản, làm và sử dụng các công trình vệ sinh, tích cực tham gia trồng rừng, bảo vệ rừng, không phá rừng, đốt nương, thăm thực vật, khai thác tài nguyên trái phép, bảo vệ nguồn nước.

Hầu hết điểm giết mổ, chăn nuôi đều là quy mô hộ gia đình. Có 01 trang trại chăn nuôi tập trung đã có hệ thống xử lý nước thải, rãnh thải theo quy định; các cơ sở kinh doanh trên địa bàn đều có quy mô nhỏ, hộ gia đình, chấp hành đảm bảo các quy định về môi trường; 9/9 bản có tổ vệ sinh tự quản, các tuyến đường chính được thu gom rác thải hàng ngày; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt 25%; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%; tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt khoảng 80%; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 80%; trên địa bàn xã có 01 nghĩa trang của thành phố đầu tư xây dựng đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt trên 5%.

Việc triển khai phân loại rác thải tại nguồn còn nhiều khó khăn mặc dù UBND thành phố đã xây dựng mô hình để tăng tuyên truyền và hỗ trợ men vi sinh để giảm thiểu rác thải hữu cơ phát thải ra môi trường. Nhưng việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn vẫn chưa đảm bảo theo quy định do còn nhiều khó khăn: quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt chưa đồng bộ đáp ứng yêu cầu sau phân loại; chế tài xử lý đối với trường hợp không chấp hành phân loại rác sinh hoạt tại nguồn còn nhiều bất cập, vướng mắc; điều kiện kinh tế của

đa số các hộ gia đình còn hạn chế, khó khăn trong việc mua sắm, sử dụng thiết bị, dụng cụ thu gom, lưu chứa rác sau phân loại theo màu sắc quy định.

Đánh giá: *So với quy định không đạt tiêu chí số 17.*

- Tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống

7/8 bản các hộ đã được dùng nước sạch theo quy chuẩn của công ty cấp nước Lai Châu; cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm 80 lít/ngày; Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 70%; tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%; tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 81,8%; tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 18.*

- Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh

Hàng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Không để xảy ra các hoạt động: chống phá Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng trái pháp luật; khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; tập trung đông người khiếu nại, tố cáo. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 0,5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, kéo giảm so với năm trước. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2017. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 0,5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, kéo giảm so với năm trước. Có các mô hình hoạt động hiệu quả, góp phần đảm bảo ANTT, phòng chống các tội phạm, tệ nạn xã hội: “Tổ liên gia tự quản về ANTT”; “Lương giáo đoàn kết bảo đảm ANTT”; “Dòng họ Hoàng tự quản về ANTT”; “Móc khóa an ninh”; “03 không, 03 có”; “Camera an ninh”; 02 mô hình “Tổ liên gia PCCC”. Tập thể Công an xã được đánh giá “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, đạt danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”. Năm 2024 xã có 09/09 bản, 01 cơ sở giáo dục, 01 cơ quan đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Đối với phân loại phong trào năm 2024 theo Quyết định 510/QĐ-BCA-V05: 04 bản, 01 cơ quan, 01 cơ sở giáo dục đánh giá phân loại Xuất sắc; 05 bản đánh giá phân loại Khá.

Đánh giá: *So với quy định đạt tiêu chí số 19.*

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Kết quả thực hiện các tiêu chí của 02 xã theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 như sau:

+ Xã Sùng Phài đánh giá theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM đạt 16/19 tiêu chí gồm các tiêu chí: 1. Quy hoạch; 2. Giao thông; 3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai; 4. Điện; 5. Trường học; 6. Cơ sở vật chất văn hóa; 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8. Thông tin và truyền thông; 9. Nhà ở dân cư; 10- Thu nhập (theo chuẩn năm 2024); 12. Lao Động; 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14. Giáo dục và Đào tạo; 15. Y tế; 16. Văn hóa; 18. Hệ thống TCCTXH;

+ Xã San Thàng đánh giá theo bộ tiêu chí xã NTM nâng cao đạt 15/19 tiêu chí gồm các tiêu chí: 3. Thủy lợi và phòng chống thiên tai; 4. Điện; 5. Giáo dục; 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8. Thông tin và Truyền thông; 9. Nhà ở dân cư; 10. Thu nhập; 11. Tỷ lệ nghèo đa chiều; 12. Lao Động; 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14. Y tế; 15. Hành chính công; 16. Tiếp cận pháp luật; 18. Chất lượng môi trường sống; 19. Quốc phòng và An ninh.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

4.1. Kết quả huy động và giải ngân:

- Tổng vốn huy động: 5.310 triệu đồng (*Vốn đầu tư 3.316 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.858 triệu đồng*), trong đó vốn ngân sách Trung ương: 5.174 triệu đồng (*Vốn đầu tư 3.316 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.858 triệu đồng*)

- Đóng góp của người dân: 136 triệu đồng.

- Tổng vốn đã phân bổ: 5.174 triệu đồng (*Vốn đầu tư 3.316 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.858 triệu đồng*)

4.2. Kết quả giải ngân: 3.042 triệu đồng (*Vốn đầu tư 2.876 triệu đồng, vốn sự nghiệp 30 triệu đồng*).

4.3. Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù: Năm 2024 triển khai 03 dự án theo cơ chế đặc thù.

4.4. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: không

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố luôn được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Thành ủy; sự giúp đỡ, hướng dẫn của các

Sở Ngành tỉnh; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị được phân công theo dõi các tiêu chí, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân 2 xã.

Việc thực hiện Chương trình đã góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương; xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng đồng bộ, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn; thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của khu vực nông thôn với mức bình quân của khu vực đô thị thành phố:

- Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục đầu tư đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất như đường giao thông, thủy lợi...

- Công tác phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người dân nông thôn được quan tâm chú trọng.

- Công tác giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng được duy trì thường xuyên. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì, giữ vững ở tất cả các xã. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng lớn, tuy nhiên nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn còn thấp, vì vậy việc lựa chọn danh mục, ưu tiên đầu tư gặp khó khăn; nguồn vốn đối ứng của địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của Chương trình. Việc huy động nguồn lực để thực hiện các tiêu chí chưa đạt còn gặp nhiều khó khăn (kể cả kinh phí lồng ghép); vốn huy động trong dân còn rất hạn chế.

- Công tác giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp được giao để thực hiện một số nội dung thành phần của Chương trình còn thấp, khó thực hiện.

- Vai trò, nhận thức của chủ thể là người dân trong thực hiện Chương trình chưa được phát huy đầy đủ.

- Một số tiêu chí đạt xong thiếu bền vững.

b. Nguyên nhân

- Địa bàn các xã rộng, mật độ dân cư không tập trung, nên khó khăn trong việc hoàn thiện hạ tầng.

- Thu nhập của người dân khu vực nông thôn còn thấp nên khó khăn cho việc huy động nguồn lực trong dân; một bộ phận Nhân dân vẫn còn tư tưởng, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng nông thôn mới tại các xã hiệu quả chưa cao.

- Việc xác định, lựa chọn các nội dung thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp của UBND 2 xã còn lúng túng, dẫn đến một số nội dung đến nay không giải ngân được.

- Một số tiêu chí đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn trong nguồn lực bố trí thực hiện còn hạn chế, không đáp ứng được nhu cầu; nguồn thu trên địa bàn thấp, chưa thể bố trí để đầu tư theo mục tiêu đề ra.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Củng cố Hệ thống chính trị ở cơ sở, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. Đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

Phấn đấu hết năm 2025 xã Sùng Phài đạt chuẩn NTM, xã San Thành đạt chuẩn NTM nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trên địa bàn hai xã. Phấn đấu đến hết năm 2025 xã Sùng Phài đạt thêm 04 tiêu chí (gồm tiêu chí số 11 - nghèo đa chiều; tiêu chí số 17 - môi trường; tiêu chí số 19 - an ninh trật

tự), hoàn thành 19/19 tiêu chí xã NTM; xã San Thành đạt thêm 04 tiêu chí (gồm tiêu chí số 01 - Quy hoạch; tiêu chí số 02 - Giao thông; tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 17 - Môi trường), hoàn thành 19/19 tiêu chí xã NTM nâng cao.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch

Triển khai thực hiện tốt quy hoạch xây dựng của 2/2 xã; phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết điểm dân cư nông thôn xã San Thành, đảm bảo 2/2 xã đạt tiêu chí về quy hoạch.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị.

- Về giao thông: Duy trì, bảo trì, quản lý tốt hệ thống đường giao thông trên địa bàn hai xã; Đầu tư lắp đặt các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc ...) theo quy định trên các tuyến đường thuộc xã San Thành để hoàn thành tiêu chí số 02 giao thông.

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Duy trì quản lý vận hành hệ thống thủy lợi trên địa bàn hai xã đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

- Điện nông thôn: Tiếp tục duy trì 100% hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Trường học: Tiếp tục duy trì 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS) đạt chuẩn; nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục thuộc các trường.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Đầu tư Lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; duy trì việc tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn hai xã, đảm bảo hoàn thành tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa tại xã San Thành.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất hoạt động của chợ San Thành; Duy trì, phát triển các cửa hàng kinh doanh tổng hợp trên địa bàn xã Sùng Phái

- Thông tin và truyền thông: Duy trì điểm phục vụ bưu chính, các dịch vụ viễn thông và internet, hoạt động của trạm phát thanh và hệ thống loa đến các bản, Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền.

3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí

hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn. Tổ chức các hoạt động kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai hỗ trợ, phát triển các sản phẩm OCOP gắn với lợi thế từng xã.

Triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

4. Giảm nghèo

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; tập trung giúp đỡ, hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế; tiếp tục triển khai các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn 2 xã, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã vào liên kết sản xuất với người dân. Đảm bảo đến hết năm 2025, tỷ lệ nghèo đa chiều tại 2 xã đạt yêu cầu

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học.

Nâng cao chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở được đảm bảo cho chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân có sổ khám sức khỏe điện tử...

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân; phát triển nhân rộng các mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Tổ chức triển khai tốt Kế hoạch phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn.

Chỉ đạo đẩy mạnh việc thu gom, tái chế và tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất nhựa thải,...); phát động phong trào xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

Đẩy mạnh triển khai và nhân rộng các mô hình vệ sinh môi trường nông thôn; tăng cường trồng hoa, cây xanh tại các điểm công cộng, đường làng, ngõ xóm, thực hiện mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, góp phần tạo cảnh quan khu dân cư nông thôn.

Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh môi trường hộ gia đình.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu trong xây dựng nông thôn mới; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của chính quyền tại hai xã; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, giải quyết hoà giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn. Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý; Thực hiện tốt việc bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc,

bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Tăng cường Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị- xã hội tăng cường Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; thực hiện Cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’,...

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân..

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng và truyền thông về xây dựng nông thôn mới

Tăng cường Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

(có biểu chi tiết kèm theo)

III. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn

- Tổng mức vốn dự kiến đầu tư trong năm 2025 là: 51.652 triệu đồng.
- + Vốn đầu tư: 49.661 triệu đồng.
- + Vốn sự nghiệp: 2.041 triệu đồng.

2. Cơ cấu nguồn lực:

a) *Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp: 3.893 triệu đồng (Vốn đầu tư: 3011 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 882 triệu đồng).*

b) *Nguồn vốn huy động khác: 47.759 triệu đồng (Vốn đầu tư: 46.600 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 1.159 triệu đồng)*

3. Kế hoạch vốn theo các nội dung chương trình

- + Nội dung thành phần số 02: 49.661 triệu đồng.
- + Nội dung thành phần số 04: 1.159 triệu đồng
- + Nội dung thành phần số 06: 752 triệu đồng.
- + Nội dung thành phần số 09: 50 triệu đồng.
- + Nội dung thành phần số 11: 30 triệu đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, quản lý điều hành quyết liệt của chính quyền, sự vào cuộc hiệu quả các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo 2 xã triển khai xây dựng nông thôn mới một cách đồng bộ, toàn diện. UBND 2 xã phải chủ động rà soát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng bản để thực hiện, trong đó phải xác định rõ nhiệm vụ và nhu cầu nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí đã xác định thực hiện năm 2025. Phát huy tối đa vai trò chủ thể, sự vào cuộc tham gia của người dân trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với mục tiêu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng công tác tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc thực hiện phong trào thi đua “*Lai Châu chung sức xây dựng nông thôn mới*”; Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông*

thôn mới, đô thị văn minh"; cuộc vận động *"xây dựng gia đình 5 không 3 sạch"*, *"dân vận khéo"*,...

Tổ chức các đoàn đi học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới với các địa phương trong và ngoài tỉnh; tăng cường tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn, bản trong triển khai thực hiện Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới tại 2 xã; kiểm tra công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn chương trình để kịp thời có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

4. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn của các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, nhất là các chính sách, Đề án phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình.

Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, thực hiện xã hội hóa các nguồn lực, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, nguồn lực trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí bổ sung kinh phí để thực hiện các tiêu chí chưa đạt đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thành viên BCD các chương trình MTQG

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phân công phụ trách các tiêu chí chủ động phối hợp với UBND 2 xã tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể từng tiêu chí. Đề xuất giải pháp chi tiết, nguồn lực cụ thể để hoàn thành tiêu chí đã xác định hoàn thành năm 2025. Đồng thời tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua phòng Kinh tế) theo đúng quy định của Điều 30, Thông tư số 05/TT-BNT ngày 25/7/2022 của Bộ NN&TPNT.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội

Căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí nông thôn mới theo Kế hoạch số 3017/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2025 chủ động phối hợp với 02 xã thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện công tác giám sát, phản biện trong công tác xây dựng nông thôn mới.

3. UBND các xã: San Thành, Sùng Phài

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch chủ động tổ chức rà soát, xác định các nội dung, nhiệm vụ giải pháp cụ thể thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi về cơ quan thường trực và các phòng ban phụ trách từng tiêu chí để kịp thời tháo gỡ.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng NTM có trách nhiệm tham mưu giúp UBND thành phố theo dõi, đôn đốc các cơ quan phụ trách các tiêu chí trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch; giúp UBND thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện bộ tiêu chí NTM trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện quy trình đánh giá, thẩm tra, thẩm định các tiêu chí theo quy định hiện hành.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025.

Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình theo Kế hoạch và theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo thành phố.

VII. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bổ chí nguồn lực (46.600 triệu đồng) để thực hiện các tiêu chí chưa đạt trên địa bàn 2 xã để hoàn thành xã NTM và xã NTM nâng cao năm 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024, Kế hoạch thực hiện năm 2025 của UBND thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- UBND 2 xã Sùng Phài, San Thành;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng